

# GIÁO SƯ, NHÀ GIÁO NHÂN DÂN PHAN ĐẠI DOÃN

■ Hồ Sĩ Hùỵ

1. Phan Đại Doãn sinh ngày 18/11/1936 tại xã Diên Quảng, huyện Diên Châu và sống trọn tuổi thơ ở làng quê - nơi mà theo ông “*cái nghèo, cái khổ đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc, chẳng thể phai mờ*” (chia sẻ của Phan Đại Doãn trong *Làng Việt Nam một số vấn đề kinh tế - xã hội*)<sup>(1)</sup>. Năm 1956, ông là sinh viên khóa đầu tiên của khoa Lịch sử, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Năm 1959 tốt nghiệp xuất sắc, ông được giữ lại làm cán bộ giảng dạy ở bộ môn Lịch sử Việt Nam cổ trung đại. Năm 1992, ông được phong hàm Giáo sư. Từ 1996-2000, ông giữ chức Chủ nhiệm bộ môn Lịch sử Việt Nam cổ trung đại. Năm 2000, ông được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân.

2. Những năm đầu tiên bước lên bục giảng cũng là những năm thầy giáo trẻ Phan Đại Doãn cùng đồng nghiệp say sưa vừa giảng dạy, vừa nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đề tài được ưu tiên hàng đầu của giới khoa học xã hội và nhân văn lúc đó là truyền thống dân tộc, đặc biệt là truyền thống chống ngoại xâm. Ông cùng với người bạn đồng hương xứ Nghệ hơn ông 2 tuổi, học trước ông 3 khóa và là Chủ nhiệm bộ môn Lịch sử Việt Nam cổ trung đại Phan Huy Lê biên soạn tác phẩm *Khởi nghĩa Lam Sơn và phong trào đấu tranh giải phóng đất nước vào đầu thế kỷ XV*, Nxb Khoa học Xã hội xuất bản năm 1965, ngay lập tức được dư luận chú ý, in lại lần 2 năm 1969, lần 3 năm 1977. Cùng với *Lý Thường Kiệt* của Hoàng Xuân Hãn, *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông thế kỷ XIII* của Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm, *Thiên tài quân sự Nguyễn Huệ* của Nguyễn Lương

**G** iáo sư, Nhà giáo Nhân dân Phan Đại Doãn là một trong những nhà khoa học có cống hiến lớn nhất cho sự nghiệp nghiên cứu nông nghiệp, nông thôn, nông dân và làng xã Việt Nam, người con ưu tú của quê hương xứ Nghệ.



GS. NGND Phan Đại Doãn

Bích, Phạm Ngọc Phụng..., tác phẩm gieo vào lòng bạn đọc niềm tự tôn và tự hào dân tộc, góp phần cổ vũ mạnh mẽ quân dân cả nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tiếp đó, cũng trong mảng đề tài chống ngoại xâm, ông cùng Chủ nhiệm bộ môn Lịch sử Việt Nam cổ trung đại Phan Huy Lê và các đồng nghiệp khác biên soạn *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc* (Nxb Quân đội Nhân dân in lần đầu 1976, tái bản năm 1998, 2004); *Đại thắng Bạch Đằng năm 1288* (Quảng Ninh, in lần đầu 1976, tái bản 1979); *Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 và 1288* (Nxb Quân đội Nhân dân 1988); *Tư liệu về Tây Sơn - Nguyễn Huệ gồm Trên đất Nghĩa bình* (Tập 1), *Khởi nghĩa diệt Nguyễn chống Xiêm* (Tập 2), *Diệt Trịnh - Đại phá Mãn Thanh* (Tập 3), *Xây dựng đất nước* (Tập 4) (Nghĩa Bình 1988-1989).

3. Mảng đề tài Phan Đại Doãn tâm huyết, khiến ông được giới Sử học trong và ngoài nước biết đến rộng rãi chính là làng xã Việt Nam. Buổi đầu sau khi đất nước thống nhất, ông tập trung vào các làng xã cổ truyền đồng bằng miền Bắc. Sau đó dần dần ông mở rộng địa bàn

nghiên cứu đến các thôn bản miền núi của dân tộc ít người, làng xã miền Trung, các ấp ở Đồng bằng sông Cửu Long và làng xã cận hiện đại khác. Từ làng xã Việt Nam, ông tìm hiểu kinh nghiệm tổ chức quản lý nông thôn một số khu vực Đông Á, Đông Nam Á. Chính tình yêu quê hương đất nước sâu sắc mà trước hết là tấm lòng của ông đối với người dân quê Diên Quảng, Diên Châu đã thôi thúc ông trả lời với nhiều vấn đề hết sức bức xúc của nông thôn, nông nghiệp, nông dân như việc làm cho người lao động, sự phân hóa giàu nghèo, công bằng xã hội, thiết chế dân chủ, bộ máy quản lý xã thôn... Ông tự tìm cho mình một lối tiếp cận riêng “*tự hoàn thiện các mô hình lý thuyết, thuật ngữ khoa học*”. “*Có thuật ngữ đã trở thành tài sản chung của giới nghiên cứu làng xã Việt Nam và thế giới mà vẫn còn rất đậm phong cách Phan Đại Doãn*”. Từ đó, “*ông chính là người khai mào, thúc đẩy, góp phần tạo nên sự phát triển vượt bậc của môn học về làng xã Việt Nam ở trong nước và nhiều nước trên thế giới, tính từ đầu những năm 90 thế kỷ XX trở lại đây*”<sup>(2)</sup>.

Những nghiên cứu của Phan Đại Doãn vừa có ý nghĩa khoa học, vừa dồi dào ý nghĩa thực tiễn. Các tác phẩm khoa học giá trị mà ông là tác giả hoặc đồng tác giả lần lượt ra mắt bạn đọc gồm: *Làng Việt Nam một số vấn đề kinh tế - xã hội*, Nxb Khoa học Xã hội, 1992 (có bản tiếng Pháp của Nxb Khoa học Xã hội và Nxb Mũi Cà Mau, 1993); *Kinh nghiệm tổ chức quản lý nông thôn Việt Nam trong lịch sử* (Đồng chủ biên, Nxb Chính trị Quốc gia, 1994); *Tìm hiểu kinh nghiệm tổ chức quản lý nông thôn ở một số khu vực Đông Á và*

*Đông Nam Á* (Đồng chủ biên, Nxb Chính trị Quốc gia, 1995); *Quản lý xã hội nông thôn nước ta hiện nay; Một số vấn đề và giải pháp* (Chủ biên, Nxb Chính trị Quốc gia, 1995); *Làng xã Việt Nam: Một số vấn đề về kinh tế - văn hóa - xã hội* (Nxb Chính trị Quốc gia, 2001); *Mấy vấn đề về văn hóa làng xã Việt Nam trong lịch sử* (Nxb Chính trị Quốc gia, 2004); *Làng Việt Nam đa nguyên và chặt* (Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006).

Trong các tác phẩm kể trên, *Làng xã Việt Nam: Một số vấn đề về kinh tế - văn hóa - xã hội* là tác phẩm tiêu biểu nhất của ông, được tặng Giải thưởng Nhà nước về Khoa học - Công nghệ năm 2005. Về kết cấu xã hội, theo tác giả, làng Việt Nam là cộng đồng đa chức năng, liên kết chặt chẽ, là sự kết hợp giữa nông thôn và “thành thị” (trong làng có phường hội, chợ, phố nhỏ..., từ đó tạo nên làng nông - công - thương, hoặc nông - công - thương - sĩ lấy nông nghiệp làm sản xuất chính). Làng Việt Nam không chỉ là khu vực cư trú đơn thuần của gia đình tiểu nông, mà còn là một tổ chức sản xuất, quân sự, xã hội. Làng là tích hợp của những thành tố nói trên. Sức sống của làng tồn tại là ở chỗ tái sản xuất những thành viên của nó. Gia đình là tế bào của xã hội, là đơn vị giáo dục đạo đức, đơn vị tín ngưỡng, đơn vị kinh tế. Gia đình là tổng hòa nhiều quan hệ xã hội, có sức sống riêng biểu hiện một đặc điểm trong văn hóa - xã hội độc đáo. Về kết cấu văn hóa, tác giả lưu ý đến tín ngưỡng thế tục, đến Nho - Phật - Đạo dung hợp, đồng lưu và tiếp sau là Thiên chúa giáo. Đặc điểm chủ yếu của văn hóa Việt Nam nhìn từ làng xã đó là một nền văn hóa của xã hội nông nghiệp, nền văn

hóa hướng nội, cơ chế kế thừa văn hóa.

Nhìn chung, tác phẩm có nhiều phát hiện, tìm tòi về nguồn gốc lịch sử, quá trình phát triển và những đặc điểm của kết cấu kinh tế, xã hội, văn hóa mang tính đa dạng của làng xã, nhất là gắn việc nghiên cứu khoa học với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trên con đường phát triển của nông thôn nước ta hiện nay. Trong phần tổng luận, Giáo sư chia sẻ những kinh nghiệm một đời đúc kết của mình: “*Phải nhìn một cách hệ thống trong tổng thể các quan hệ kinh tế - xã hội, từ cái kinh tế và phi kinh tế, cái quyền lực và siêu quyền lực chuyển hóa lẫn nhau. Điều nổi bật là các cộng đồng - một giá trị được tạo lập, duy trì và củng cố qua nhiều thế hệ. Đó là sức mạnh truyền thống vừa có tính quốc gia vừa có tính địa phương được sản sinh từ làng xã... Tìm hiểu làng xã là tìm hiểu một mặt quan trọng, thậm chí là chủ yếu của con người và xã hội Việt Nam hiện nay*”.

Cần phải nói thêm: *Làng xã Việt Nam: Một số vấn đề về kinh tế - văn hóa - xã hội* là tác phẩm tâm huyết nhất của Phan Đại Doãn nhưng ông chưa kịp hoàn thiện để xuất bản thì bị tai biến mạch máu não vào năm 2000. Các học trò cũ của ông, đứng đầu là Phó Giáo sư Tiến sĩ khoa học Nguyễn Hải Kế (1954-2013) đã tập hợp, sắp xếp theo một cơ cấu chặt chẽ, hợp lý một số bài viết đã công bố của ông để tác phẩm có thể ra mắt bạn đọc. Đây là việc làm tình nghĩa thâm đậm đạo lý uống nước nhớ nguồn của thầy trò khoa Sử trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Một số tác phẩm khác của ông ra đời một vài năm sau đó chủ yếu cũng là đóng góp của học trò cũ đồng

thời là đồng nghiệp và nhất là người “thư ký” - bạn đời của ông soạn lại từ đồng bản thảo bẻ bộn, ngồn ngang. May sao sức khỏe ông dần dần hồi phục. Tiếng gọi của làng xã lại giục giã ông cầm bút viết tiếp. Ngoài các công trình kể trên, ông còn cùng Mai Văn Hai viết *Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng* (Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000). Qua 2 làng Đào Xá và Tứ Kỳ, hai tác giả tập trung phân tích các khía cạnh quan trọng hàng đầu là quan hệ dòng họ thể hiện qua không gian cư trú, các quan hệ kinh tế, vai trò dòng họ trong đời sống văn hóa - tín ngưỡng. Tác phẩm đã được Giải thưởng của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

4. Từ văn hóa làng, Phan Đại Doãn mở rộng nghiên cứu văn hóa, tư tưởng Việt Nam như Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, tín ngưỡng dân gian, các danh nhân lịch sử, văn hóa Việt Nam... Ông đã chủ biên các tác phẩm: *Một số vấn đề về Nho giáo Việt Nam* (Nxb Chính trị Quốc gia, 1998, tái bản 1999) góp phần không nhỏ trong việc nhìn nhận lại đặc điểm, thực chất của Nho giáo Việt Nam; *Ngô Sĩ Liên và Đại Việt sử ký toàn thư* (Nxb Chính trị Quốc gia, 1998), đánh giá toàn diện sự nghiệp của Ngô Sĩ Liên - một trong những nhà sử học lớn nhất nước ta thời trung đại. Ông còn là đồng tác giả 2 bộ sách đồ sộ: *Lịch*

*sử quân sự Việt Nam* (14 tập, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, 1999-2014); *Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam* (5 tập, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014). Ngoài ra, ông còn chủ biên *Sổ tay nhân vật lịch sử Việt Nam* (Nxb Giáo dục, 1990), đồng tác giả hàng loạt các cuốn sách khác như: *Nông thôn Việt Nam trong lịch sử Tập 1* (Nxb Khoa học Xã hội, 1971); *Danh nhân lịch sử Việt Nam* (Nxb Giáo dục, 1987); *Những bàn tay tài hoa của cha ông* (Nxb Giáo dục, 1988); *Sơ thảo lịch sử bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự xã hội* (Nxb Công an nhân dân, 1990); *Tuổi già mới liên hệ giữa các thế hệ* (Nxb Chính trị Quốc gia, 1997); *Một số vấn đề về quan chế triều Nguyễn* (Nxb Thuận Hóa, 1998); *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam* (Nxb Giáo dục tái bản, 2005)... Đối với quê hương, ông còn tham gia viết *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An Tập 1 (1930-1954)* (Nxb Chính trị Quốc gia, 1998).

5. Nhà giáo nhân dân Phan Đại Doãn còn có đóng góp lớn lao trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Ông là đồng tác giả các bộ giáo trình Đại học: *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, Tập 3* (Nxb Giáo dục, 1965); *Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập 1* (Nxb Giáo dục đã tái bản đến lần thứ 6). Không có ưu thế của “tứ trụ”: “cái sắc” của Gs Trần Quốc

Vượng, “cái sâu” của Gs Hà Văn Tấn, “cái chắc” của Gs Phan Huy Lê, cái tinh tế văn chương của Gs Đinh Xuân Lâm<sup>(3)</sup>, ông có gì nói nấy, chân chỉ hạt bột, hết lòng thương yêu học trò. Điều đáng trân trọng là ông đã sớm tìm được cho mình một lối đi không giống ai, một mảng đề tài riêng và cần mẫn theo đuổi suốt đời. Chính nhờ vậy, ông đã tìm được hạnh phúc đích thực, đúng như nhận định của Gs. Ts Nguyễn Quang Ngọc - một trong những học trò xuất sắc của ông: “Ông quanh năm suốt đời chỉ cặm cụi với cái làng “địa nguyên và chặt” của mình... Ông đã hướng dẫn 5-6 chục học trò làm luận văn, luận án Cử nhân, 20 Thạc sĩ, Tiến sĩ (trong đó có 10 Thạc sĩ, 12 Tiến sĩ) về đề tài làng xã<sup>(4)</sup>. Có những vị Giáo sư lẫy lừng uy danh, bóng trùm thế kỷ mà học trò điểm mặt không được mấy ai. Giáo sư Phan Đại Doãn chắc hẳn đã mãn nguyện vì đứng bên cạnh ông, theo sát sau ông có lớp lớp học trò. Ông không chỉ chia cho học trò từng đồng xu cuối cùng, đầu gạo cuối cùng trước khi đi điền dã nông thôn thời bao cấp, mà còn muốn truyền trao cho họ hết thầy, cả đến những ý tưởng khoa học vừa chợt lóe lên trên giường bệnh...”<sup>(5)</sup>. Giáo sư Phan Đại Doãn thật sự xứng đáng với danh hiệu cao quý Nhà giáo nhân dân về mọi phương diện./.

### Chú thích:

(1) Phan Đại Doãn (1992), *Làng Việt Nam: Một số vấn đề kinh tế - xã hội*, Nxb Khoa học Xã hội, tr.3.

(2), (5) Nguyễn Quang Ngọc (2006), *Lời giới thiệu cuốn Làng Việt Nam địa nguyên và chặt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

(3) Khoảng cuối những năm 1960 người ta thường nói đến tứ trụ của ngôi nhà sử học Việt Nam đương đại là Lâm, Lê, Tấn, Vượng. Gần đây, giới sử học lại có nhận xét: Vượng sắc, Tấn sâu, Lê chắc...

(4) Theo PGs, Ts Vũ Văn Quân - một học trò giỏi khác của Gs Phan Đại Doãn thì cho đến ngày trọng bệnh, ông đã hướng dẫn (phần lớn là hướng dẫn chính và độc lập) 20 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ, không phải chỉ nghiên cứu sinh về Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Việt Nam cổ trung đại mà còn về các lĩnh vực khác của khoa học xã hội và nhân văn (Vũ Văn Quân: Phan Đại Doãn - nhà khoa học, nhà giáo (www.ush.vnu.edu.vn/du/news/P-d-d-1-12193aspx).